

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3- 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thế Phương Nam

2. Bà Mai Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày **03/02/2023** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoài P, sinh năm 1996. Địa chỉ: 76/7 ấp Bình Nam, xã T, thành phố T, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: 139 KB ấp Vàm Kinh, xã B, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2022, bản tự khai bà Lê Thị Hoài P trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà P với ông T tiến đến hôn nhân có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B huyện T tỉnh Long An vào ngày 04/4/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T cờ bạc gây nợ nhiều lần, tính tình vợ chồng không hợp nhau thường hay bất đồng quan điểm dẫn đến gây cãi. Bà P đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T không thay đổi tính tình. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà P yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Minh T, sinh ngày: 14/8/2017. Hiện tại con chung đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Minh T không có lời trình bày và yêu cầu cụ thể.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do ông T không tham gia, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà P vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà P yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung giao bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Lê Minh T, sinh ngày: 14/8/2017. Ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Về nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Hoài P và ông Bùi Minh T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Lê Thị Hoài P yêu cầu ly hôn, ông Bùi Minh T đang cư trú tại ấp Vàm Kinh, xã B, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Hoài P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Bùi Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoài P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P xác định giữa bà và ông T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân do ông T chơi cờ bạc gây ra nợ nần. Bà P đã khuyên can nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ

tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án thể hiện rõ nội dung bà P yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời gửi kèm theo bản pho tô đơn khởi kiện có thể hiện rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Ông T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản trên tuy nhiên ông không có ý kiến phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà P và ông T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả ông bà đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà P và ông T trở về đoàn tụ song ông T không tham gia. Tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà P vẫn cương quyết ly hôn do vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà P và ông T không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà P là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà P và ông T có 01 con chung tên Bùi Lê Minh T, sinh ngày: 14/8/2017. Hiện nay cháu Tiến đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông T không yêu cầu được nuôi con cũng không có ý kiến phản đối về việc bà P xin nuôi con chung do đó HĐXX giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận. Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có, ông T không trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa lời phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận

Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoài P đối với ông Bùi Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoài P được ly hôn với ông Bùi Minh T.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Lê Minh T, sinh ngày: 14/8/2017 cho bà Lê Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Lê Minh T, sinh ngày: 14/8/2017, mỗi tháng 745.000 đồng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Lê Thị Hoài P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002674 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Lê Thị Hoài P không phải nộp thêm án phí. Ông Bùi Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án xử sơ thẩm đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người Trú thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn